

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HS-ST**

Ngày: **17/11/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến – Ông Nguyễn Trung Kiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 17/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **03/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021** đối với các bị cáo:

1/ Tòng Văn T - Sinh ngày: 01/6/1996; Tại: huyện Than Uyên, Lai Châu.

Nơi cư trú: bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn C – Sinh năm: 1960 và bà: Hoàng Thị H – Sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ: Lò Thị L – Sinh năm: 1998 và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/8/2021, Tòng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 – BLHS xử phạt 15 tháng tù về tội : “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo chưa chấp hành bản án.

Bị cáo bị tạm giữ hồi 11 giờ 50 phút ngày 03/7/2021, tạm giam ngày 12/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Lò Văn L - Sinh ngày: 01/01/1989; Tại: huyện Than Uyên, Lai Châu.

Nơi cư trú: bản M, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn M – Sinh năm: 1961 và bà: Lò Thị L2 – Sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ: Đèo Thị L1 – Sinh năm: 1989 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hồi 11 giờ 50 phút ngày 03/7/2021, **đến ngày 12/7/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản M, xã T, huyện Than Uyên, Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).**

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Bị hại: Chị Lò Thị K – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: bản Mường 1, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Văn Đ – Sinh năm: 1953; Địa chỉ: bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2/ Lê Quang Ch – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: khu 2, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3/ Phạm Văn D – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: khu 4, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên đều vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/7/2021, Tòng Văn T điều khiển xe mô tô đến nhà Lò Văn L ở bản M, xã T, huyện Than Uyên rồi đến bản Ngã Ba, xã K chơi. Trên đường đi qua nhà anh trai T tên Tòng Văn Nh tại bản Mường 1, xã K, T chỉ nhà anh Nhò cho L biết và bảo L vào nhà anh Nhò trộm cắp 01 bao thóc bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. L đồng ý, sau đó, T xuống xe đợi còn L điều khiển xe mô tô vào nhà anh Nhò, L nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 để trên bao thóc. L chiếm đoạt chiếc điện thoại đó và quay lại chỗ T nói cho T biết trộm cắp được 01 chiếc điện thoại. L đưa chiếc điện thoại cho T cầm, sau đó, T và L đem điện thoại đến quán sửa chữa điện thoại của anh Lê Quang Ch (SN: 1989, trú tại khu 2, thị trấn T, Than Uyên) bảo anh Ch phá mật khẩu hết 200.000 đồng. Tiếp đến T mang điện thoại đến quán sửa chữa điện thoại của anh Phạm Văn D, sinh năm 1989, trú tại khu 4, thị trấn T bán lấy số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền này T trả tiền

phá khóa điện thoại cho anh Chung 200.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*), T cầm rồi rủ L đến bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine sử dụng. Tại đây, T và L cùng nhau mua 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến với giá 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, T và L lấy viên hồng phiến và cầu một ít Heroine để sử dụng. Số Heroine còn lại, L đưa cho T cầm. Sau đó, T và L tiếp tục mua 02 gói Heroine với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông khác (T, L không rõ nhân thân, lai lịch). Mua được Heroine, T cất giấu toàn bộ số Heroine vào trong lớp nilon trong suốt của vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào túi quần bên trái T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở L đi về. Khi T và L về đến bản Nà Phái, xã Phúc Than thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang, thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,97 gam; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 25T1-033.51 của Tòng Văn T.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 tại quán anh Phạm Văn D do T, L trộm cắp mang bán cho anh Dương; thu giữ số tiền 200.000 đồng do anh Lê Quang Ch giao nộp là tiền T, L trả tiền phá mật khẩu điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy do L, T trộm cắp có trị giá là 1.380.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị K. Đối với chiếc xe mô tô tạm giữ của Tòng Văn T là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Đ, khi T mượn xe anh Đa không biết T dùng vào việc phạm tội. Nên ngày 04/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động cho chị Lò Thị K và chiếc xe mô tô cho anh Đa.

Ngày 03/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn T và Lò Văn L gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 95 ngày 03/7/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Tòng Văn T và Lò Văn L có khối lượng: 0,97 gam. Tại bản kết luận giám định số: 588/GĐ –KTHS ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “ **02 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Tòng Văn T và Lò Văn L gửi giám định là ma túy; loại Heroine.**”

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,80 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ bì niêm phong

ban đầu, số tiền 200.000 đồng. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò Thị K đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan Phạm Văn D có yêu cầu Tòng Văn T và Lò Văn L hoàn trả lại số tiền 1.300.000 đồng; anh Lê Quang Ch yêu cầu T và L hoàn trả số tiền 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 – Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số: 89/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, buộc bị cáo phải thi hành từ 33 đến 39 tháng tù

Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021 tại bản án số 89/2021/HSST). Thời hạn thi hành hình phạt tù còn lại tính từ hồi 11 giờ 50 phút ngày 03/7/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ hồi 11 giờ 50 phút ngày 03/7/2021, đến ngày 12/7/2021. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L tự nguyện hoàn trả cho anh Phạm Văn D số tiền 1.300.000 đồng. Trong đó bị cáo T phải trả cho anh Dương 850.000 đồng; bị cáo L phải trả cho anh Dương 450.000 đồng.

Về vật chứng: 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,80 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho anh Lê Quang Ch số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L phải án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L trình bày bản luận cứ bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất; xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhất trí đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo L nhất trí với ý kiến của người bào chữa không có ý kiến gì bổ sung.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L khai nhận:

Sáng ngày 03/7/2021, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, các bị cáo T và L đã cùng mua trái phép 03 gói Heroine với số tiền 650.000 đồng (nguồn gốc

số tiền này do các bị cáo trộm cắp tài sản mà có được) của hai người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch, mục đích để sử dụng. Hồi 10 giờ cùng ngày, tại bản Nà Phái, xã Phúc Than, bị cáo T và L bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,97 gam Heroine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) đủ cơ sở xác định:

Hành vi nêu trên của các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện ma túy gây ra, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T và L cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định pháp luật cấm, gây mất trật tự trị an ở địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS, đối với bị cáo L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 – BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và các luận cứ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Về mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tại phiên tòa HĐXX nhận thấy rằng: đánh giá toàn diện nội dung vụ án, tại phiên tòa các bị cáo T và L đều khai nhận là người nghiện chất ma túy, hai bị cáo đều là người trưởng thành, có sức khỏe nhận thức được mọi hành vi mà pháp luật

ng nghiêm cấm. Bị cáo T trộm cắp tài sản của những người thân trong gia đình đã bị TAND huyện Than Uyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 89/2021/HSST ngày 19/8/2021 chưa đi thi hành án; đối với bị cáo L khi được bị cáo T rủ rê đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng thì cũng tích cực thực hiện. Khi có được tiền từ việc trộm cắp thì cả hai đi mua ma túy về sử dụng thì bị bắt quả tang về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, việc đề nghị mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên để xử phạt các bị cáo chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trên.

[5] Xét về nhân thân: các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L chưa có tiền án, tiền sự, là những thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn, tu dưỡng rèn luyện, các bị cáo ăn chơi, lười lao động đua đòi rồi mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy, để có tiền sử dụng ma túy các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật, cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, rồi dùng số tiền bán được từ tài sản trộm cắp để mua ma túy tàng trữ sử dụng dần thì bị bắt quả tang. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Tòng Văn T trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo đã bị TAND huyện Than Uyên xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành án, thể hiện bị cáo T là người rất xem thường pháp luật, việc bị đưa ra xét xử lần này, Hội đồng xét xử xét cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 – Bộ luật hình sự.

[7] Biện pháp ngăn chặn: đối với bị cáo Tòng Văn T, cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đối với bị cáo Lò Văn L tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,80 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng, Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

Trả lại cho anh Lê Quang Ch số tiền 200.000 đồng do xác định khi giao dịch anh Chung không biết đây là số tiền các bị cáo bán chiếc điện thoại mà có được.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của bị cáo T và L, xác định, bị cáo T và L chưa có tiền án, tiền sự và xét thấy giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tòng Văn T và Lò Văn L bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự (TNDS): Bị hại chị Lò Thị K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phân trách nhiệm dân sự, nên không phải xem xét, giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có yêu cầu bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L phải hoàn trả lại số tiền đã mua chiếc điện thoại di động bị cáo T và L bán cho họ. Xét thấy, việc yêu cầu là hoàn toàn có căn cứ, hơn nữa tại phiên tòa các bị cáo T và L cũng nhất trí nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm L đới hoàn lại số tiền theo yêu cầu.

Song khi xét đến việc hoàn trả số tiền 1.300.000 đồng cho anh Phạm Văn D thì bị cáo T phải có trách nhiệm trả cho anh D số tiền 850.000 đồng vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận là có cho bạn của mình vay 400.000 đồng và bị cáo cũng nhất trí có trách nhiệm với số tiền này; bị cáo L phải trả cho anh D số tiền 450.000 đồng. Việc hoàn trả trên là tự nguyện nên HĐXX ghi nhận.

Về nguồn gốc số Heroine, các bị cáo T và L khai mua của những người không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Phạm Văn D là người mua điện thoại di động của T mang bán. Anh Lê Quang Ch là người đã phá khóa mặt khóa điện thoại cho T, L, quá trình điều tra xác định anh D và anh Ch không biết tài sản do T, L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Đối với đề nghị của người bào chữa về miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L, Hội đồng xét xử xác định không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Tòng Văn T và Lò Văn L** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Tòng Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 - Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại bản án số: 89/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù (*khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021 tại bản án số 89/2021/HSST*). Thời hạn thi hành hình phạt tù còn lại là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng **21 (hai mươi mốt) ngày tù tính từ hồi 11 giờ 50 phút ngày 03/7/2021**.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 02 (hai) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021. Bị cáo còn phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận việc bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L nhất trí hoàn trả cho anh Phạm Văn D số tiền 1.300.000 đồng. Trong đó bị cáo T phải hoàn trả số tiền là 850.000 đồng; bị cáo L hoàn trả 450.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho anh Lê Quang Ch số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,80 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2021 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với những vấn đề L quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã K và xã T (để biết);
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Luyến

Nguyễn Trung Kiên

Lương Thị Mỹ Hằng

